

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 3-2021

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Huynh.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 928/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 15, Xóm G, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đang chấp hành án tại: đội 2, phân trại 1, Trại giam Huy K, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Chị T, anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành, do cả hai cùng tự nguyện, chung sống không có hạnh phúc do anh V ham chơi, không lo làm ăn, anh V đang phải chấp hành án tại trại giam

Huy Khiêm từ năm 2010 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/12/2004. Chị yêu cầu được nuôi cháu Phúc, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

-Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 12 năm 2020, bị đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ánh T tự nguyện tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã Long Phước, huyện Long Thành. Hiện nay do đang chấp hành án dài tại Trại giam Huy Khiêm, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau dẫn đến không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Đối với yêu cầu ly hôn của chị T thì anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/12/2004. Anh đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con 18 tuổi, anh không cấp dưỡng

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/12/2004. cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T, bị đơn anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T, anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L(giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 26/02/2004) nên là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Chị T xin ly hôn anh V, vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh V cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị T, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị T được ly hôn anh V.

[3] Về con chung: Chị T và anh V có 01 con chung Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/12/2004. Chị T yêu cầu được nuôi cháu Phúc, anh V đồng ý. Cháu Phúc đã trên 7 tuổi, qua tham khảo ý kiến của cháu có nguyện vọng được sống với chị T, vì vậy, giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị T nuôi con không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh V khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 ; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 ; Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh T, xử cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Hoàng V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/12/2004 cho chị Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004986 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Hoàng V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND T. Đồng Nai.
- VKSND H. Long Thành.
- THA H. Long Thành.
- UBND xã L
- Huyện L.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên